

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày: 28/8/2020
V/v: tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên tòa án
của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ tham
gia phiên tòa:** bà Lương Thị Mỹ Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Bằng Văn S, sinh năm: 1949

Trú tại: X ấp Tr, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bi đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977

Trú tại: ấp P, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Bằng Văn S trình bày: vào ngày 20/7/2011, ông Nguyễn Văn H đến cửa hàng Thành V do ông làm chủ để mua phân bón lúa và vật liệu xây dựng cất nhà, số tiền mà ông H còn thiếu theo giấy nhận nợ ngày 16/10/2012 là 62.045.000 đồng. Ông H hứa đến ngày 27/3/2013 sẽ trả số tiền 2.000.000 đồng, còn lại trong năm 2013 sẽ trả hết nhưng sau đó không thực hiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông H trả cho ông số tiền nợ vốn 62.045.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/3/2013 đến nay theo mức lãi suất 1,5%/tháng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng; tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án, theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì bị đơn có nợ tiền mua hàng hóa là 62.045.000 đồng, đề nghị áp dụng Điều 428, Điều 438, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bằng Văn S khởi kiện ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông H trả số tiền nợ từ việc mua phân bón lúa và vật liệu xây dựng để làm nhà, việc bị đơn mua phân bón và vật liệu xây dựng để làm nhà không vì mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn H không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 11/02/2020 và ngày 03/3/2020 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử và triệu tập ông H tham gia phiên tòa ngày 31/3/2020, ngày 04/8/2020, ngày 28/8/2020 nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Do bị đơn không đến Tòa án giải quyết vụ việc dù đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, cũng không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận nợ ngày 16/10/2012. Biên nhận không thể hiện nội dung giao dịch mua bán, chỉ thể hiện nội dung ông H thiếu nợ ông S số tiền 62.045.000 đồng, hẹn đến ngày 27/3/2013 trả 20.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả hết trong năm 2013. Sau đó ông H bỏ địa phương đi, ông S không liên hệ được. Qua liên hệ với người thân, ông H chỉ gửi trả cho ông S 10.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 10/3/2016 ông S yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông H, đến ngày 30/5/2017 ông S khởi kiện là đã quá thời hiệu tranh chấp hợp đồng mua bán. Tuy nhiên, do bị đơn không tham gia tố tụng hay có yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền vốn và lãi chậm trả là có cơ sở chấp nhận. Bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền 62.045.000 đồng và tiền lãi từ ngày 27/3/2016 đến nay theo lãi suất cơ bản 9%/năm bằng số tiền 41.415.000 đồng, được trừ 10.000.000 đồng đã trả.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chịu án phí có giá ngạch 5% tương ứng phần nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 428, Điều 438, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Bằng Văn S số tiền 93.460.000 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông H nộp 4.673.000 đồng. Ông S được nhận lại số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 001477 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Giang Trần Thanh Long

Liêng Thị Hồng Hoa